TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: **390**/2024/QĐST-V.HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Phú, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân, gia đình thụ lý số: 358/2024/V.HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, về "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của người yêu cầu:

Ông **Phan H**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: A Đường D (nay là: Đường L), phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Đoàn Thị Khánh N**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: A Đường D (nay là: Đường L), phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ: Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan H và bà Đoàn Thị Khánh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Phan H và bà Đoàn Thị Khánh N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: ông Phan H và bà Đoàn Thị Khánh N có 02 con chung là: trẻ Phan Gia H1, nữ, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008 và trẻ Phan Gia H2, nam, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2011.

Giao bà Đoàn Thị Khánh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là: trẻ Phan Gia H1, nữ, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008 và trẻ Phan Gia H2, nam, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2011, cho đến khi hai trẻ lần lượt thành niên.

Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung: hai bên đương sự phải tạo mọi điều kiện cho nhau để thăm nom con và việc thăm nom con cũng không được ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và học tập của trẻ; trường hợp có sự thay đổi nơi sinh sống, học tập của trẻ thì hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Phan H, bà Đoàn Thị Khánh N tự thoả thuận giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

2.4. Về tài sản chung: ông Phan H, bà Đoàn Thị Khánh N tự thoả thuận giải quyết.

2.5. Về nợ chung: ông Phan H, bà Đoàn Thị Khánh N tự khai không có.

3. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Phan H, bà Đoàn Thị Khánh N nộp, được trừ vào 300.000 đồng do ông Phan H, bà Đoàn Thị Khánh N đã tạm nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Toà án Ký hiệu: BLTU/23P số 0007992, ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số R0-20, quyển số: 01/2007, đăng ký ngày 22 tháng 02 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, không còn giá trị kể từ ngày ban hành Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (để biết);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Hải